

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC DẠY BƠI, PHÒNG CHỐNG ĐUỐI NƯỚC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

TS. Lê Đức Long¹; TS. Nguyễn Quốc Việt²

Tóm tắt: Bằng các phương pháp nghiên cứu trong thể dục thể thao, chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng công tác dạy bơi, phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để xây dựng chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Từ khóa: Chương trình; dạy bơi, phòng chống đuối nước; học sinh Tiểu học; tỉnh Bắc Ninh...

Summary: Through research methods in Physical Education and Sports, we conducted an assessment of the current situation of swimming instruction and water drowning prevention for elementary school students in the province of Bac Ninh. The research results serve as a basis for developing swimming and water drowning prevention programs for elementary school students in the Bac Ninh province.

Keywords: Program; Swimming instruction, water drowning prevention; Elementary school students; Bac Ninh province.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề tai nạn thương tích do đuối nước, đặc biệt lứa tuổi học sinh (HS) đang là vấn đề bức thiết được toàn xã hội quan tâm. Do đó cần thiết phải căn cứ vào thực tế xã hội hiện nay, chú trọng hơn nữa tới việc dạy bơi và kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Để có hiệu quả trong việc xây dựng chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HS tiểu học (HSTH) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, thì việc đánh giá thực trạng có vai trò quan trọng, từ đó góp phần mở rộng phổ cập môn bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH và các đối tượng khác trong xã hội, giúp giảm thiểu các tai nạn đuối nước, hiện đang là vấn đề rất nóng ở tỉnh Bắc Ninh và ở Việt Nam.

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm, quan sát sự phạm, và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng nhận thức của giáo viên, HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đối với việc trang bị kiến thức và kỹ năng bơi, phòng chống đuối nước

Để tìm hiểu thực trạng nhận thức của giáo viên (GV) và HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đối với việc trang bị kiến thức và kỹ năng bơi, phòng chống đuối nước, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 38 GV dạy giáo dục thể chất (GDTC), 390 HS tại các trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh. Nội dung phỏng vấn theo phiếu hỏi, kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Đa số GV, HS đều nhận thức được tầm quan trọng về việc trang bị kiến thức

và kỹ năng bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH, cùng với đó là đánh giá về tai nạn đuối nước hiện nay là rất nguy hiểm và rất đáng quan tâm. Đa số HS đều chưa được học bơi, trang bị cả về kiến thức và kỹ năng bơi, phòng chống đuối nước, đặc biệt các em đều nhu cầu được học, được cấp chứng nhận biết bơi và được trang bị kiến thức và kỹ năng về phòng chống đuối nước.

Mặt khác kết quả trên cũng cho thấy tính trách nhiệm của Chính quyền, những nhà quản lý Giáo dục và của GV đối với xã hội trong việc phòng, chống tai nạn, thương tích đặc biệt là phòng chống đuối nước cho HS.

2.2. Thực trạng chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Để đánh giá thực trạng chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, chúng tôi tập trung vào đánh giá các mặt sau:

2.2.1. Thực trạng sử dụng các chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Qua khảo sát nhận thấy: Hiện nay, ở Bắc Ninh nói riêng và miền Bắc nói chung, hiện đang phổ biến áp dụng 2 loại chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH. Bao gồm: Chương trình 30 tiết dạy kiểu bơi éch; Chương trình 30 tiết dạy kiểu bơi trườn sấp. Cần nói thêm rằng, mỗi buổi học tương ứng với 2 tiết học, mỗi tiết học khoảng 60 - 90 phút.

Để khảo sát thực trạng sử dụng chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH đang áp

Bảng 1. Xác định thực trạng nhận thức của giáo viên, HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đối với việc trang bị kiến thức và kỹ năng bơi, phòng chống đuối nước

TT	Nội dung phỏng vấn		Kết quả phỏng vấn			
			Giáo viên (n = 38)	Tỷ lệ %	Học sinh (n = 390)	Tỷ lệ %
1	Nhận thức về mức độ nguy hiểm của tai nạn đuối nước					
	Rất nguy hiểm	38	100	300	76.92	
	Nguy hiểm	0	0	63	16.15	
	Bình thường	0	0	27	6.92	
	Không nguy hiểm	0	0	0	0	
2	Đánh giá về thực trạng mức độ đuối nước hiện nay					
	Rất nguy hiểm	37	96.66	324	83.07	
	Nguy hiểm	1	3.34	54	13.84	
	Bình thường	0	0	9	2.30	
	Không nguy hiểm	0	0	0	0	
3	Nhận thức về mức độ quan trọng của công tác phòng, chống đuối nước					
	Rất quan trọng	35	92.1	297	76.15	
	Quan trọng	3	7.9	69	17.69	
	Bình thường	0	0	24	6.15	
	Không quan trọng	0	0	0	0	
4	Mức độ quan tâm đối với việc phòng, chống đuối nước hiện nay					
	Rất quan tâm	30	78.94	324	83.07	
	Quan tâm	4	10.53	30	7.69	
	Bình thường	4	10.53	36	9.23	
	Không quan tâm	0	0	0	0	
5	Thực trạng kiến thức và kỹ năng về phòng, chống đuối nước					
	Kiến thức	Đã được trang bị	9	23.68	60	15.38
		Chưa được trang bị	29	76.32	330	84.62
	Kỹ năng	Đã được trang bị	3	7.9	94	24.1
		Chưa được trang bị	35	92.1	296	75.9
6	Thực trạng gặp phải tình huống tai nạn đuối nước					
	Đã gặp	5	13.15	12	3.07	
	Chưa gặp	33	85.85	378	96.92	
7	Quan điểm về việc trang bị kiến thức, kỹ năng môn bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh					
	Nên	38	100	381	97.69	
	Không nên	0	0	9	2.30	
8	Quan điểm về việc sắp xếp nội dung dạy bơi và phòng, chống đuối nước vào trong chương trình dạy học					
	Bổ sung ND dạy bơi và PCĐN vào chương trình hiện nay	30	78.94	345	88.46	
	Tổ chức thành 1 môn bắt buộc	4	10.53	15	3.84	
	Tổ chức dạy theo môn tự chọn	4	10.53	30	7.69	
9	Quan điểm về việc có nên tổ chức thi cấp chứng nhận biết bơi cho học sinh					
	Có	29	76.32	307	78.71	
	Không	9	23.68	83	21.29	

dụng ở tỉnh Bắc Ninh, chúng tôi đã tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi với các nội dung được hỏi về mức độ sử dụng các chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH của các đơn vị.

Đối tượng phỏng vấn là các nhà quản lý, GV giao dục thể chất thuộc 16 trường Tiểu học có dạy bơi cho HS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Kết quả phỏng vấn thu được số liệu trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Các trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh chưa có sự thống nhất trong chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH. Có 12/16 trường chiếm tỷ lệ 75% sử dụng chương trình 30 tiết dạy kiểu bơi ếch, chỉ có 2/16 trường chiếm tỷ lệ 12.5% sử dụng chương trình dạy bơi 30 tiết dạy kiểu trườn sấp. Từ kết quả này, đã thể hiện tính tản mạn, chưa thống nhất trong việc sử dụng chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH.

2.2.2. Thực trạng mục đích, mục tiêu và yêu cầu trong các chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH

Trong quá trình khảo sát, chúng tôi tiếp tục tiến

hành khảo sát mục đích, mục tiêu và yêu cầu trong các chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH. Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy:

- Về chương trình: Cả 2 chương trình có cùng mục đích. Điều này phù hợp với yêu cầu chung là tạo môi trường để HS được học bơi để biết bơi và biết các kỹ năng phòng chống đuối nước.

- Về mục tiêu: Thấy rõ sự khác biệt của 2 loại chương trình. Sự khác biệt thể hiện chủ yếu ở kiểu bơi được dạy khác nhau: Chương trình dạy kiểu bơi ếch, chương trình dạy bơi trườn sấp.

Về yêu cầu: Cụ ly bơi của cả 2 loại chương trình là giống nhau là bơi được cự ly 25m.

Kỹ năng bơi phòng tránh đuối nước: cả 2 loại chương trình dạy bơi ếch và trườn sấp đều chưa tổ chức dạy cho HS để trang bị kỹ năng đứng nước, nổi ngửa, những kỹ năng rất cần thiết để phòng chống đuối nước.

Như vậy, có sự khác nhau rõ rệt, chưa thống nhất và chưa phù hợp để tiếp cận với yêu cầu biết bơi và kiến thức, kỹ năng phòng chống đuối nước.

Bảng 2. Thực trạng mức độ sử dụng chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (n=16)

Loại chương trình	Mức độ sử dụng			
	Thường xuyên sử dụng		Không sử dụng	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Chương trình 30 tiết (Dạy kiểu bơi ếch)	12	75	4	25
Chương trình 30 tiết (Dạy kiểu bơi trườn sấp)	2	12.5	14	87.5

Bảng 3. Thực trạng mục đích, mục tiêu và yêu cầu trong chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Chương trình	Chương trình 30 tiết (Dạy kiểu bơi ếch)	Chương trình 30 tiết (Dạy kiểu bơi trườn sấp)
Nội dung		
Mục đích của chương trình	Tạo môi trường để học sinh được học bơi để biết bơi và biết các kỹ năng phòng chống đuối nước.	Tạo môi trường để học sinh được học bơi để biết bơi và kỹ năng phòng chống đuối nước.
Mục tiêu của chương trình	Trang bị cho các em nắm vững kỹ thuật bơi kiểu bơi ếch và các kỹ năng phòng chống đuối nước.	Trang bị cho các em nắm vững kỹ thuật bơi trườn sấp và các kỹ năng phòng chống đuối nước.
Yêu cầu của chương trình	1. Về kỹ thuật: Nắm vững kỹ thuật cơ bản kiểu bơi ếch.	1. Về kỹ thuật: Nắm vững kỹ thuật cơ bản kiểu bơi trườn sấp.
	2. Về cự ly: Bơi được cự ly tối thiểu 25m kiểu bơi ếch	2. Về cự ly: Bơi được cự ly tối thiểu 25m kiểu bơi trườn sấp.
	3. Về kỹ năng bơi phòng tránh đuối nước: Chưa trang bị kỹ năng đứng nước, nổi ngửa.	3. Về kỹ năng bơi phòng tránh đuối nước: Chưa trang bị kỹ năng đứng nước, nổi ngửa.

2.2.3. Thực trạng nội dung và phân phối thời gian giảng dạy của các chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH

Về nội dung và phân phối thời gian giảng dạy các kiểu bơi trong chương trình dạy bơi ban đầu các trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã được thống kê và tổng hợp tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Hai loại chương trình đang được các trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, có sự khác nhau về nội dung đào tạo của ba chương trình. Đặc biệt, cả 2 loại chương trình lưu hành vẫn chưa có chương trình nào chú trọng dạy cả các kỹ năng bơi, phòng chống đuối nước để có thể đáp ứng vấn đề cấp bách hiện nay

2.2.4. Thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học trong quá trình thực hiện chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Để đánh giá thực trạng việc sử dụng các phương pháp dạy học trong quá trình thực hiện chương trình, đề tài đã tiến hành khảo sát qua phiếu hỏi về thực trạng sử dụng các phương pháp dạy bơi trong quá trình thực hiện chương trình dạy bơi cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Kết quả khảo sát được trình

bày ở bảng 5.

Qua bảng 5 nhận thấy: Có 3 phương pháp dạy bơi giảng giải, bài tập và trực quan được hầu hết các trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh sử dụng rộng rãi (100%), điều đó khẳng định qua chỉ số χ^2 với $P < 0,001$. Trong khi đó, phương pháp trò chơi được sử dụng thường xuyên hơn (18,7%) và phương pháp thi đấu các trường ít sử dụng với ngưỡng $P < 0,001$.

Với việc sử dụng các phương pháp dạy học cho đối tượng như vậy là tương đối hợp lý. Tuy vậy, nếu tăng cường được các phương pháp trò chơi và thi đấu, sẽ có thể làm tăng tính hưng phấn và sự tập trung chú ý cho các em càng nhiều hơn. Từ đó, cũng sẽ góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện chương trình.

2.3. Thực trạng các yếu tố đảm bảo thực hiện chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

2.3.1. Thực trạng điều kiện bể bơi, sân bãi, trong dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Năm 2018, trên cơ sở tham mưu tích cực của ngành Giáo dục, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số phê duyệt Đề án thí điểm dạy bơi trong một số cụm trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Bảng 4. Nội dung và phân phối thời gian chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

TT	Nội dung	Phân phối giờ	
		Chương trình 30 tiết (Dạy kiểu bơi ếch)	Chương trình 30 tiết (Dạy kiểu bơi trườn sấp)
1	Làm quen nước	4	4
2	Động tác chân	4	4
3	Động tác tay	2	2
4	Tay phối hợp với thở	4	4
5	Tay phối hợp với chân	2	2
6	Phối hợp toàn bộ	4	4
7	Hoàn thiện nâng cao kỹ thuật	6	6
8	Kỹ năng phòng tránh đuối nước	2	2
9	Kiểm tra	2	2
Tổng		30	30

Bảng 5. Thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học trong chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (n=16)

Mức độ sử dụng	Thường xuyên		Ít sử dụng		Không sử dụng		χ^2	P
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %		
Phương pháp giảng giải lời nói	16	100	0	0	0	0	13	<0,001
Phương pháp trực quan	16	100	0	0	0	0	13	<0,001
Phương pháp bài tập	16	100	0	0	0	0	13	<0,001
Phương pháp trò chơi	3	18,7	5	31,25	8	50	0,69	>0,05
Phương pháp thi đấu	2	12,5	4	25	10	62,5	13	<0,001

Với đề án này, tỉnh dự kiến sẽ xây dựng mỗi Huyện (Thị xã, Thành phố) một bể bơi bán Olympic kiên cố. Mục tiêu mà Đề án này đưa ra đó là thí điểm dạy bơi tại một số trường tiểu học đại diện cho các khu vực nhằm rút kinh nghiệm để triển khai phổ cập môn bơi ra toàn tỉnh; góp phần hạn chế tình trạng HS bị đuối nước, đồng thời giúp HS rèn luyện sức khoẻ.

Bằng phương pháp khảo sát thống kê tại các trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh về số lượng và chất các cơ sở vật chất, bể bơi, sân bãi phục vụ công tác dạy bơi cho HS. Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy:

- Thực trạng sân bãi, dụng cụ phục vụ cho giảng dạy và học tập môn GDTC 100% các trường đều có sân tập. Nhà thể chất của trường có 71% các trường trong tỉnh đã có nhà thể chất hiện đại và đưa vào sử dụng có hiệu quả.

- Đặc biệt, cả tỉnh có tới 79 bể bơi, tất cả đều là bể bơi cố định. Điều đáng nói, đây đều là các bể bơi vừa mới xây dựng, rất phù hợp, rất đồng bộ và hiện đại. Đây là điều kiện vô cùng thuận lợi để dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HS

2.3.2. Thực trạng đội ngũ GV giảng dạy GDTC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

GV GDTC trong nhà trường của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh tạo đã có nhiều cố gắng rất lớn để phát triển mạnh mẽ. Đến nay, các trường đều bảo đảm chương trình giờ dạy cho GDTC là 2 tiết/tuần. Hiện nay, ngành giáo dục đã đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy môn học theo hướng phát huy tính tích cực chủ động của HS. Đội ngũ GV và HS làm công tác GDTC chuyên trách trong các nhà trường trên toàn tỉnh được trình bày tại bảng 7.

Qua bảng 7 cho thấy: GV GDTC các trường trên địa bàn tỉnh không thiếu. Tuy nhiên, qua khảo sát vẫn có một số trường tuy còn có 01 GV GDTC hoặc

có 02 nhưng không đảm nhiệm hết số tiết vì vậy, đang phải sử dụng GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm việc này. Chính vì vậy nó ảnh hưởng không tốt đến chất lượng và hiệu quả giờ học giờ học không tạo hứng thú cho HS, HS sợ học giờ GDTC.

2.3.3. Thực trạng năng lực của đội ngũ GV trong quá trình thực hiện chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Trước thực tế khó triển khai dạy bơi trong trường học, những năm qua, thực hiện nhiệm vụ giảng dạy nội khoá và hoạt động ngoại khoá thể dục thể thao, Sở GD-ĐT cũng đã chỉ đạo các Phòng GD-ĐT, trường trên địa bàn tỉnh chú trọng, đẩy mạnh công tác phòng chống tai nạn đuối nước cho HS bằng cách phối hợp với địa phương, sở, ngành tổ chức dạy bơi cho thanh, thiếu niên, HS và tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng chống đuối nước cho đội ngũ GV GDTC trong các trường học tại địa phương.

Vào các dịp hè, GV GDTC của một số trường học trong tỉnh tổ chức dạy bơi thu phí cho HS. Mặt khác, hằng năm, Sở GD và ĐT phối hợp cùng Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch mở các lớp tập huấn cho các GV tham gia lớp tập huấn hướng dẫn viên và cứu hộ môn bơi để làm nòng cốt cho các địa phương trong phong trào dạy bơi cho HS.

Tìm hiểu thực trạng năng lực trong giảng dạy môn bơi và kỹ năng phòng chống đuối nước của GV GDTC các trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, đề tài đánh giá 38 GV GDTC phụ trách dạy bơi cho HS của 16 trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (18 nữ và 20 nam) trực tiếp tham gia giảng dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HS. Kết quả thể hiện ở bảng 8.

Qua 8 cho thấy: Năng lực trong giảng dạy môn bơi và kỹ năng phòng chống đuối nước của GV GDTC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh còn nhiều hạn chế, có ít GV đạt loại tốt và khá. Còn lại rất nhiều

Bảng 6. Thực trạng bể bơi, sân bãi tập luyện bơi, phòng chống đuối nước tại các trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

TT	Cấp học	Cơ sở vật chất		
		Sân tập	Nhà thể chất	Bể bơi
1	Tiểu học (n=155)	155	97	45
2	THCS (n=)135	135	102	28
3	THPT (n-)38	38	34	6
	$\Sigma = 328$	328	233	79

Bảng 7: Thực trạng giáo viên GDTC và HS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Số lượng	Tiểu học		THCS		THPT	
	GV	HS	GV	HS	GV	HS
n	204	107.000	207	65.000	186	41.000

Bảng 8. Thực trạng năng lực dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (n=38)

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá.							
		Loại giỏi		Loại khá		Loại TB		Loại yếu	
		n	%	n	%	n	%	n	%
I. Kiến thức về phương pháp dạy bơi và phòng chống đuối nước .									
1	Kiến thức về phương pháp giảng dạy bơi	2	5.3	4	10.5	22	57.9	10	26.3
2	Công tác tổ chức an toàn trong dạy bơi	2	5.3	8	21.1	10	26.3	18	47.4
3	Kiến thức về phòng chống đuối nước	2	5.3	6	15.8	16	42.1	14	36.8
4	Kiến thức về bơi an toàn	4	10.5	10	26.3	16	42.1	8	21.1
5	Khả năng tuyên truyền kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh	4	10.5	12	31.6	16	42.1	6	15.8
II. Thực hành kỹ năng bơi và cứu đuối									
1	Bơi tự do 50m (s)	2	5.3	4	10.5	22	57.9	10	26.3
2	Đứng nước (s)	2	5.3	8	21.1	10	26.3	18	47.4
3	Đi người 25m (s)	2	5.3	6	15.8	16	42.1	14	36.8

đạt ở mức trung bình và yếu.

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu, chúng tôi đưa ra những kết luận sau:

- Các GV, HS trong các trường đều có đánh giá rất cao về việc trang bị kiến thức, kỹ năng môn bơi và phòng chống đuối nước cho HSTH. Đa số HS đều chưa được học bơi, trang bị cả về kiến thức, kỹ năng phòng chống đuối nước và đều nhu cầu được học, được cấp chứng nhận biết bơi và được trang bị kiến thức và kỹ năng về phòng chống đuối nước.

- Việc sử dụng chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh còn có sự khác nhau rõ rệt, chưa thống nhất và chưa phù hợp để tiếp cận với yêu cầu biết bơi và kiến thức, kỹ năng phòng chống đuối nước. Chương trình lưu hành vẫn chưa có chương trình nào chú trọng dạy cả kiến thức và kỹ năng bơi, phòng chống đuối nước để có thể đáp ứng vấn đề cấp bách hiện nay.

- Các yếu tố đảm bảo thực hiện chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh là rất tốt như: Cơ sở vật chất rất phù hợp, rất đồng bộ và hiện đại, là điều kiện vô cùng thuận lợi để dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HS. Năng lực trong giảng dạy môn bơi và kỹ năng phòng chống đuối nước của GV GDTC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh còn nhiều hạn chế, có ít GV đạt loại tốt và khá. Còn lại rất nhiều đạt ở mức trung bình và yếu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ môn Thể thao dưới nước (2017) *Chương trình giảng dạy môn bơi cho sinh viên “Bơi phổ*

cập”.

2. Ngô Xuân Viện, Lê Đức Long (2015), *Giáo trình Bơi thể thao*. Nxb TĐTT

3. Nguyễn Xuân Sinh (1999), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học TĐTT*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

4. Nguyễn Văn Trạch (2004), *Phương pháp giảng dạy TĐTT trong trường phổ thông*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

5. Thủ tướng (2016), *Quyết định số 234/QĐ-TTg, Phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016 – 2020*.

Nguồn bài báo: được trích kết quả nghiên cứu của đề tài “*Xây dựng chương trình dạy bơi, phòng chống đuối nước cho HSTH trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*”, Lê Đức Long, Đại học TĐTT Bắc Ninh, 2021.

Ngày nhận bài: 12/1/2023; **Ngày duyệt đăng:** 20/3/2023t



Ảnh minh họa (nguồn Internet)